TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 7 - 2020
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vĩ Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trường Tam

2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 834/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/QĐST – HNGĐ ngày 13/7/2020 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1997;
Địa chỉ: ấp S, xã Ph, huyện GD, tỉnh TN;

Bị đơn: Anh Lý Tấn T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp 2, xã Bàu Đ, huyện GD, tỉnh TN.

Chị H có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Lý Tấn T chung sống như vợ chồng từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có qua tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Đồn, huyện GD, tỉnh TN. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của anh T. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đến đầu năm 2019 thì

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T có mối quan hệ không rõ ràng cùng người phụ nữ khác, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh không nghe trái lại anh T còn trách mắng chị là người phụ nữ không chính chắn, trong thời gian chị mang thai anh T không quan tâm chăm sóc chị, bỏ mặc chị tự chăm sóc mình; đến tháng 9 năm 2019 sau khi cải nhau chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và dưỡng thai từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Trong thời gian ly thân anh T không quan tâm đến chị và cũng không bàn chuyện đoàn tụ. Nhận thấy tình cảm không còn nay chị yêu cầu xin ly hôn cùng anh T.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Đặng Bảo H, sinh ngày 27/12/2019. Hiện con đang sinh sống cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Lý Tấn T: Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tung dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu H đối với anh Lý Tấn T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Đặng Thị Thu H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Đặng Bảo Hưng, sinh ngày 27/12/2019; theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung và nợ chung: Không yêu cầu. Nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị H có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Theo chị H nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh T có mối quan hệ không rõ ràng cùng người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc chị trong lúc chị khó khăn phải mang nặng đẻ đau, chị H có khuyên nhiều lần nhưng anh T không nghe, dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Đến tháng 9 năm 2019 chị H về bên gia đình cha mẹ ruột sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh T không gặp chị H để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ anh T không có thiện chí để vợ chồng được đoàn tụ,

mà bỏ mặc vợ con. Hơn nửa anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt, nên tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có một người con tên Đặng Bảo H, sinh ngày 27/12/2019, hiện đang sống chung với chị H, anh T không có ý kiến gì. Chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị H tiếp tục được quyền nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về T sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81; 82 của Luật hôn nhân và Gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu H đối với anh Lý Tấn T.

Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn với anh Lý Tấn T.

Về con chung: Chị Đặng Thị Thu H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Bảo H, sinh ngày 27/12/2019. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về T sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0009938 ngày 19-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Bàu Đồn,Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Vĩ Lê